

Số: 02.../2020-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 16 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh hiện hành;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh ngày 16/06/2020.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban Điều Hành (Tài liệu kèm theo nghị quyết này).**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 như sau:**

**1./ Về kết quả kinh doanh: (chi tiết về kết quả kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán bởi Cty kiểm toán Deloitte)**

- Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán :	<b>284.919.200.554 đ</b>
o Doanh thu hoạt động môi giới :	12.405.455.212 đ
o Doanh thu hoạt động đầu tư ck, góp vốn :	193.259.624.089 đ
o Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	46.098.692.727 đ
o Doanh thu khác :	33.155.428.526 đ
- Tổng chi phí :	<b>218.279.822.829 đ</b>
o Chi phí hoạt động kinh doanh:	191.391.983.144 đ
o Chi phí quản lý doanh nghiệp :	13.524.239.129 đ
o Chi phí tài chính (chi phí lãi vay):	13.010.273.531 đ
o Chi phí khác :	353.327.025 đ
- Lợi nhuận kế toán trước thuế :	<b>66.639.377.725 đ</b>
o Lợi nhuận đã thực hiện:	63.766.354.699 đ

○ Lợi nhuận chưa thực hiện :	2.873.023.026 đ
- Chi phí thuế TNDN:	<b>13.292.824.813 đ</b>
○ Chi phí thuế TNDN hiện hành:	12.728.220.208 đ
○ Chi phí thuế TNDN hoãn lại:	574.604.605 đ
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN :	<b>53.346.552.912 đ</b>

**2./ Báo cáo cân đối kế toán :**

- Tổng tài sản :	<b>804.027.880.820 đ</b>
○ Tài sản ngắn hạn :	797.048.929.713 đ
○ Tài sản dài hạn :	6.978.951.107 đ
- Tổng nguồn vốn :	<b>804.027.880.820 đ</b>
○ Nợ phải trả :	207.960.357.621 đ
○ Vốn chủ sở hữu :	596.067.523.199 đ

**Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 và việc trích lập các quỹ, thù lao trong năm 2020:**

**1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	<b>53,346,552,912</b>
2	Phân phối như sau:	
2.1	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5%	2,667,327,646
2.2	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%	2,667,327,646
2.3	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 3%	1,600,396,587
2.4	Trích lập Quỹ khen thưởng khách hàng 2%	1,066,931,058
2.5	Trích lập thù lao HĐQT & BKS 3%	1,600,396,587
3	Lợi nhuận còn lại phân bổ cho chủ sở hữu	<b>43,744,173,388</b>
4	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	2,846,184,189
5	Tổng lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu	<b>46,590,357,577</b>
6	Chi cổ tức năm 2019: 9% cổ tức bằng cổ phiếu	45.000.000.000
7	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	<b>1,590,357,577</b>

## 2. Trình việc trích lập các quỹ và thù lao trong năm 2020 như sau:

### 2.1. Quỹ khen thưởng phúc lợi cho CBCNV

- Trích 6% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2020 cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

### 2.2. Quỹ khen thưởng cho khách hàng:

- Trích 2% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2020 cho quỹ khen thưởng dành cho khách hàng.

### 2.3. Các quỹ khác:

- Quỹ dự phòng tài chính.
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.  
Trích theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 2.4. Thù lao cho HĐQT và BKS

Trích 6% lợi nhuận sau thuế đạt được của Công ty trong năm 2020 để chi thù lao cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

## 3. Các nội dung khác

Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quyết định, trong thời gian chưa tổ chức được ĐHĐCĐ thường niên, bất thường thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và báo cáo kết quả thực hiện tới ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

## Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	Tỷ đồng	<b>116,187</b>
1	Doanh thu Môi giới & TVĐT	Tỷ đồng	12,000
2	Doanh thu Tư vấn doanh nghiệp & BLPH	Tỷ đồng	11,800
3	Doanh thu Tự doanh, đầu tư	Tỷ đồng	79,387
4	Doanh thu khác	Tỷ đồng	13,000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí:</b>	Tỷ đồng	<b>102,590</b>
1	Chi phí hoạt động Môi giới & TVĐT	Tỷ đồng	6,169
2	Chi phí hoạt động tư vấn doanh nghiệp & BLPH	Tỷ đồng	2,684
3	Chi phí hoạt động tự doanh, đầu tư	Tỷ đồng	60,716
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,621
5	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	14,400
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh:</b>	Tỷ đồng	<b>10,887</b>



1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,597
2	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	2,719
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,887

**Điều 5: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS (nhiệm kỳ 2013 – 2018) theo đơn từ nhiệm như sau:**

1. Bà Đàm Thị Hương : Trưởng BKS, Thành viên BKS
2. Bà Phan Anh Ngọc Thanh : Thành viên BKS

**Điều 6. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2018-2023)**

- **Danh sách thành viên trúng cử gồm:**

1. Bà Nguyễn Thị Cúc
2. Bà Trần Thị Thủy

**Điều 7: Thông qua hủy hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018:**

Thông qua việc hủy hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 đồng thời thực hiện gộp hồ sơ trả cổ tức năm 2018 và năm 2019 để trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức mới, chi tiết tại Điều 8.

**Điều 8: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức:**

#### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 500.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 50.000.000 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 7.000.000 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 70.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: **14%** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 14 cổ phần phát hành thêm).
- Trong đó:
  - o Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018: 5%.

- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019: 9%.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của BMSC.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được cộng dồn và Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng bán với giá bán theo quy định tại Điều 125 Luật Doanh Nghiệp.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, được nhận thêm 17,50 cổ phần ( $= 125 \times 0,14$ ). Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A được nhận là 17 cổ phần. Trong trường hợp này, số cổ phần lẻ (0,50 cổ phần) sẽ được HĐQT cộng dồn và bán cho đối tượng khác.

## II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh thực hiện công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- Quyết định lựa chọn các nhà đầu tư để phân phối số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phần lưu hành tương ứng với số vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Tiến hành đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung đối với toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án này), chịu trách nhiệm giải trình và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án phát hành theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông và Công ty.

**Điều 9: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:**

Lựa chọn Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh trong năm tài chính 2020.

**Điều 10:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BMSC**

**KT.CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**



**THỎA NGỘ PHÚC BẢO**

